

TÌNH HÌNH SỬ DỤNG THUỐC TIÊM TẠI NHÀ CỦA NGƯỜI BỆNH CHUẨN BỊ LÀM THỤ TINH ỚNG NGHIỆM TẠI BỆNH VIỆN PHỤ SẢN TRUNG ƯƠNG NĂM 2018

Vũ Thị Lệ Hiền¹, Nguyễn Thị Hồng Hạnh²

¹Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định

²Bệnh viện Phụ sản Trung ương

TÓM TẮT

Mục tiêu: Mô tả thực trạng sử dụng thuốc tiêm tại nhà của người bệnh chuẩn bị làm thụ tinh trong ống nghiệm điều trị vô sinh tại bệnh viện Phụ sản Trung ương năm 2018. **Đối tượng và phương pháp nghiên cứu:** Khảo sát 30 người bệnh hiếm muộn tham gia thụ tinh trong ống nghiệm tại trung tâm Hỗ trợ sinh sản Quốc gia. Dùng bộ câu hỏi có sẵn để khảo sát thông qua hình thức phỏng vấn trực tiếp. Đánh giá qua phỏng vấn, rồi tiến hành tập hợp và thống kê. **Kết quả:** sau khi được hướng dẫn thì 100% biết quy trình tiêm tại nhà, người bệnh đều nắm rõ được số lượng mũi tiêm, với tỷ lệ

73,3% người bệnh cảm thấy hài lòng khi tự tiêm, 76,7% người bệnh không gặp khó khăn khi tự tiêm. 93,3% người bệnh cảm thấy không lo lắng bị quên thuốc và cũng với tỷ lệ này người bệnh nhận xét là được hướng dẫn rất cụ thể, tỉ mỉ về cách tiêm. 83,3% người bệnh cho thấy sự thuận tiện khi tiêm tại nhà... **Kết luận:** việc tư vấn hướng dẫn tốt cho người bệnh biết cách tự tiêm tại nhà sẽ làm giảm gánh nặng về thời gian, chi phí, tinh thần cho người bệnh và tại nơi điều trị.

Từ khóa: Thụ tinh trong ống nghiệm, Tiêm thuốc kích thích buồng trứng

THE USE OF HOME-INJECTION OF THE PATIENTS PREPARING FOR IVF AT NATIONAL HOSPITAL OF OBSTETRICS AND GYNECOLOGY IN 2018

ABSTRACT

Objective: To describe the current situation of using injections at home by the patients who were going to have IVF (in vitro fertilization) treatment of infertility at the Central Obstetrics Hospital in 2018. **Method:** We took the survey of 30 infertile patients having in vitro fertilization at the National Reproductive Support Center. The available survey checklist was used to do the survey with the direct interviews. We made the evaluation after the interviews,

then gathered the data and did the statistics. **Results:** After being instructed, 100% patients knew the procedure of in-home injection, the patients were aware of the number of injections, 73,3% of whom felt satisfied when doing their self-injection, 76,7% of whom found no difficulties in doing their self-injection. 93,3% of them had no worries about injecting on time. 83,3% of the patients said that they felt convenient when injecting at home... **Conclusion:** Good instructions for the patients to do self-injection at home will reduce time, cost, and mental burden for patients and treatment places.

Keywords: In vitro fertilization, injection to stimulate the ovarians

Người chịu trách nhiệm: Vũ Thị Lệ Hiền

Email: hienbmsan@gmail.com

Ngày phản biện: 20/5/2019

Ngày duyệt bài: 20/6/2019

Ngày xuất bản: 22/7/2019

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Vô sinh là một vấn đề của xã hội và gia đình, nó không chỉ là gánh nặng về mặt thể chất mà còn là gánh nặng tâm lý. Một trong những phương pháp hỗ trợ sinh sản hiện nay đang được áp dụng đem lại hiệu quả cao đó là thụ tinh trong ống nghiệm (TTTON). Khâu đầu tiên trong quy trình phải nhắc đến là tiêm thuốc kích thích nang noãn và tiêm kích thích phóng noãn., chờ đợi để được tiêm cũng là nguyên nhân gây căng thẳng cho người bệnh. Hoạt động này gắn liền với công tác chuyên môn của các điều dưỡng làm việc trong lĩnh vực TTTON.

Hiện nay các hãng dược phẩm đã tung ra thị trường thiết kế bút tiêm, được tối ưu tính tiện dụng khi sử dụng để người bệnh có thể tự tiêm tại nhà. Tỷ lệ người bệnh tiêm tại nhà bắt đầu tăng lên thông qua việc hướng dẫn của nhân viên y tế. Theo nghiên cứu của Yehia, với thiết kế bút tiêm đóng sẵn thì 61% người bệnh cảm thấy thoải mái khi sử dụng bút, 97%-99% có thể hiểu và sử dụng để tiêm tại nhà [1].

Để đảm bảo an toàn cho các mũi tiêm kích thích buồng trứng (KTBT) tại nhà, người bệnh phải được tư vấn và thực hành theo hướng dẫn tiêm tại khoa Hỗ trợ sinh sản. Tại Việt Nam, tỷ lệ người bệnh tiêm tại nhà bắt đầu tăng lên thông qua việc hướng dẫn người bệnh sử dụng thuốc kích thích nang noãn tại nhà. Tuy nhiên, hiện tại Việt Nam chưa có nghiên cứu nào về thực hành tiêm tại nhà trong TTTON. Vì thế chúng tôi thực hiện nghiên cứu “Tình hình sử dụng thuốc tiêm tại nhà của người bệnh chuẩn bị làm TTTON tại bệnh viện Phụ sản Trung ương năm 2018” với mục tiêu: *Mô tả thực trạng sử dụng thuốc tiêm tại nhà của người bệnh chuẩn bị làm thụ tinh trong ống nghiệm điều trị vô sinh tại bệnh viện Phụ sản Trung ương năm 2018.*

2. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Đối tượng:

Khảo sát 30 người bệnh hiếm muộn tham gia TTTON tại trung tâm Hỗ trợ sinh sản Quốc gia.

2.2. Tiêu chuẩn lựa chọn:

Người bệnh có khả năng đọc, hiểu, viết tiếng Việt

Người bệnh đồng ý tham gia nghiên cứu và đã được hướng dẫn dùng thuốc kích thích buồng trứng tại nhà trong điều trị vô sinh.

2.3. Phương pháp khảo sát

Dùng bộ câu hỏi khảo sát đã được thiết kế sẵn thông qua hình thức phỏng vấn.

Bộ câu hỏi đã được khảo sát thử để điều chỉnh và hoàn thiện trước khi tiến hành nghiên cứu.

Mỗi người bệnh sau khi được hướng dẫn và thực hiện tiêm tại nhà sau 12 ngày sẽ được phát phiếu khảo sát và phỏng vấn trực tiếp tại bệnh viện theo lịch hẹn khám lại của bác sĩ.

2.4. Thu thập, xử lý số liệu

Kết quả khảo sát được nhập vào phần mềm Epidata 3.1 và xử lý làm sạch trên phần mềm SPSS 16.0.

3. KẾT QUẢ

3.1. Đặc điểm chung của đối tượng nghiên cứu

Bảng 3.1: Đặc điểm chung (n=30)

Nội dung	SL	TL %
Nhóm tuổi		
≤ 24 tuổi	2	6,7
25-29 tuổi	9	30,0
≥30 tuổi	19	63,3
Tuổi trung bình	31,3±4,8	
Trình độ học vấn		
Dưới cấp 3	8	26,7
Trung cấp	4	13,3
Cao đẳng/ĐH	17	56,7
Sau ĐH	1	3,3
Thời gian làm việc		
Dưới 8 giờ	24	80
Trên 8 giờ	6	20
Thu nhập		
Dưới 5 triệu	15	50,5
5-10 triệu	9	30,0
10-20 triệu	6	20,0

3.2. Thực hành và thái độ của người bệnh về tiêm tại nhà sau khi hướng dẫn

Bảng 3.2. Tổng số mũi tiêm (n=30)

Số mũi tiêm tại nhà	Tổng số	TL %
10	3	10,0
11	3	10,0
12	12	40,0
13	10	33,3
14	1	3,3
16	1	3,3
Trung bình	13,1±3,3	

- Người bệnh tiêm 12 mũi chiếm tỷ lệ cao nhất (40,0%). Người bệnh tiêm ít nhất là 10 mũi và nhiều nhất là 16 mũi. Trung bình người bệnh tiêm 13,1±3,3 mũi

Bảng 3.3. Phản hồi của người bệnh khi tự tiêm (n=30)

Nội dung	Tổng số	TL %
Mức độ hài lòng		
Rất hài lòng	5	16,7
Hài lòng	22	73,3
Bình thường	3	10,0
Không hài lòng	0	0,0
Hoàn toàn không hài lòng	0	0,0
Tự chuẩn bị thuốc tại nhà		
Rất tự tin	13	43,3
Tự tin	16	53,3
Không tự tin	1	3,3
Tự tin khi tiêm thuốc		
Rất tự tin	6	20,0
Tự tin	24	80,0
Không tự tin	0	0,0
Thoải mái khi tiêm tại nhà		
Rất thoải mái	9	30,0
Thoải mái	20	66,7
Không thoải mái	1	3,3
Sử dụng bút tiêm tại nhà như thế nào		
Cực kỳ dễ	0	0,0
Dễ	22	73,3
Không khó, không dễ	8	26,7
Khó	0	0,0
Cực kỳ khó	0	0,0

73,3% người bệnh hài lòng khi tự tiêm tại nhà. 53,3% người bệnh tự tin khi chuẩn bị thuốc tiêm tại nhà. 80% tự tin khi tự tiêm. Chỉ có 3,3% người bệnh cảm thấy không thoải mái khi tự tiêm. 73,3% người bệnh cảm thấy dễ dàng khi sử dụng bút tiêm tại nhà.

Bảng 3.4. Hỗ trợ người bệnh gặp vấn đề khi tiêm tại nhà (n=30)

Nội dung	SL	TL%
Điện thoại hỗ trợ 24/7		
Có	27	90,0
Không	3	10,0
Hướng dẫn tại nhà		
Rất tỉ mỉ	28	93,3
Hướng dẫn sơ qua	2	6,7
Không hướng dẫn	0	0,0

Có 90,0% Người bệnh biết số điện thoại hỗ trợ 24/7 và có tới 93,3% người bệnh nhận xét được hướng dẫn rất tỉ mỉ

Bảng 3.5. Những vấn đề gặp phải khi tiêm tại nhà

Nội dung	SL	TL%
Không chắc chắn liều tiêm	0	0,0
Sai liều	0	0,0
Cách sử dụng bút tiêm	1	3,3
Vị trí tiêm	0	0,0
Thời gian tiêm	4	13,3
Quên tiêm	0	0,0
Hết thuốc	0	0,0
Phản ứng nơi tiêm (thâm tím)	2	6,6
Không	23	76,7
Tổng số	30	

- Có 13,3% người bệnh cho rằng khó tiêm đúng giờ.

- Có phản ứng nơi tiêm (thâm tím) là 6,6% .

- Chỉ có 1 người bệnh gặp vấn đề trong việc sử dụng bút tiêm .

Bảng 3.6. Mức độ thuận tiện khi tiêm tại nhà (n=30)

Nội dung	Rất nhiều		Nhiều		Tương đối		Ít		Không	
	SL	TL%	SL	TL%	SL	TL%	SL	TL%	SL	TL%
Giảm chi phí, thời gian	8	60	10	33,3	2	6,7	0	0	0	0
Làm việc bình thường	12	40	8	26,7	7	23,3	2	6,7	1	3,3
Không cần di chuyển đến cơ sở y tế để tiêm	25	83,3	3	10	0	0	2	6,7	0	0
Thuận tiện dùng thuốc đúng giờ	12	40	8	26,7	10	33,3	0	0	0	0

- Về mức độ thuận tiện để giảm chi phí và thời gian đi tiêm, 60,0% người bệnh cho rằng thuận tiện rất nhiều khi tiêm tại nhà, 33,3% cho rằng rất thuận tiện chỉ có 6,7% cho rằng tương đối thuận tiện.

- Về mức độ thuận tiện khi có thể đi làm việc bình thường, 83,3% cho rằng rất thuận tiện, 10,0% cho rằng rất thuận tiện, 6,7% cho rằng tương đối thuận tiện.

- Về mức độ thuận tiện để làm việc bình thường, 40,0% người bệnh cho rằng thuận tiện rất nhiều khi tiêm tại nhà, 26,7% cho rằng rất thuận tiện, 23,3% cho rằng tương đối thuận tiện, 6,7% cho rằng ít thuận tiện và 3,3% không thuận tiện.

- Về mức độ thuận tiện để tiêm thuốc đúng giờ, 40,0% người bệnh cho rằng thuận tiện rất nhiều khi tiêm tại nhà, 26,7% cho rằng rất thuận tiện, 33,3% cho rằng tương đối thuận tiện.

Bảng 3.7. Mức độ lo lắng khi tiêm tại nhà (n=30)

Nội dung	Không lo		Lo ít		Tương đối		Nhiều		Rất nhiều	
	SL	TL%	SL	TL%	SL	TL%	SL	TL%	SL	TL%
Lo lắng bị quên thuốc	28	93,3	1	3,3	1	3,4	0	0	0	0
Lo lắng tiêm đúng cách	19	63,3	7	23,3	3	10	1	3,4	0	0
Lo lắng tiêm đúng liều	22	73,3	5	16,7	3	10	0	0	0	0
Lo lắng tiêm đúng giờ	19	63,3	4	13,3	6	20	1	3,4	0	0
Lo lắng trong quá trình tiêm tại nhà	6	20	14	46,7	9	30	1	3,3	0	0

- Có 93,3% người bệnh cảm thấy không lo lắng, 3,3% lo lắng ít và 3,4% tương đối lo lắng.

- Về mức độ lo lắng tiêm đúng cách, 63,3% người bệnh cảm thấy không lo lắng, 23,3% lo lắng ít, 10,0% tương đối lo lắng và 3,4% lo lắng nhiều.

- Về mức độ lo lắng tiêm đúng liều, 73,3% người bệnh cảm thấy không lo lắng, 16,7% lo lắng ít, 10,0% tương đối lo lắng.

- Về mức độ lo lắng tiêm đúng giờ, 63,3% người bệnh cảm thấy không lo lắng, 13,3% lo lắng ít, 20,0% tương đối lo lắng và 3,4% lo lắng nhiều.

- Nói chung, về mức độ lo lắng cho cả quá trình tiêm tại nhà, 20,0% người bệnh cảm thấy không lo lắng, 46,7% lo lắng ít, 30,0% tương đối lo lắng và 3,4% lo lắng nhiều.

4. BÀN LUẬN

4.1. Đặc điểm chung của đối tượng nghiên cứu

Trong thời gian thực hiện nghiên cứu này, chúng tôi chỉ khảo sát đánh giá được 30 người bệnh tự tiêm. Tuổi trung bình là $31,3 \pm 4,8$ trong đó nhóm trên 30 tuổi chiếm tỷ lệ cao nhất là 63,3%. Độ tuổi trung bình trong nghiên cứu này thấp hơn nghiên cứu của Fabien và cộng sự tại châu Âu là 35,6 tuổi và Carole và cộng sự trong nghiên cứu tại Thụy Sĩ với tuổi trung bình là $35,0 \pm 4,54$ tuổi. Trình độ cao đẳng và đại học chiếm tỷ lệ cao nhất 56,7%. Kết quả này tương tự với kết quả của Fabien và cộng sự [4].

Bệnh nhân làm hành chính có thời gian làm việc dưới 8 giờ chiếm tỷ lệ cao (80,0%) chỉ có 20,0% người bệnh có thời gian làm việc trên 8 giờ. Nhóm người bệnh này là nhóm có trình độ văn hoá dưới cấp 3 làm công việc lao động phổ thông. Thời gian làm việc quá dài sẽ gây áp lực tâm lý có thể ảnh hưởng đến hiệu quả và độ chính xác của các mũi tiêm.

Đa số người bệnh điều trị TTTON có thu nhập dưới 5 triệu đồng/tháng chiếm 50,0%. Nhiều nghiên cứu khác tại Việt Nam cũng cho thấy tỷ lệ người bệnh có thu nhập thấp chiếm tỷ lệ tương đối cao khi điều trị TTTON

4.2. Thực hành và thái độ của người bệnh về tiêm tại nhà

4.2.1. Thực hành của người bệnh về tiêm tại nhà

Bộ câu hỏi về thực hành tiêm tại nhà nhằm đánh giá mức độ chuẩn quy trình của người bệnh điều trị TTTON có nguyện vọng tiêm thuốc KTBT tại nhà bao gồm những tiêu chí như: quy trình tiêm, tác dụng phụ, số mũi tiêm... Phần lớn người bệnh trong khảo sát của chúng tôi trước khi được hướng dẫn đều không biết quy trình tiêm tại nhà do đây là lần đầu tiên dùng thuốc KTBT, chỉ có 1 số rất ít người bệnh biết tiêm do đã từng tiêm KTBT để

bơm IUI (Thụ tinh nhân tạo). Trước năm 2016, 100% người bệnh phải đến Trung tâm HTSS Quốc gia để tiêm KTBT. Người bệnh điều trị TTTON cho thấy thời gian chờ đợi rất mất thời gian, công sức, ảnh hưởng tiêu cực đến hiệu quả điều trị. Từ năm 2016 đến nay, Trung tâm HTSS Quốc gia đã hướng dẫn người bệnh tự tiêm tại nhà và nhận được phản hồi tích cực, tuy nhiên vẫn có khoảng 70% người bệnh đến bệnh viện để tiêm hàng ngày do tâm lý còn nhiều lo ngại.

100% người bệnh hiểu và thực hiện được quy trình tiêm tại nhà và biết rõ số lượng mũi tiêm trong quá trình điều trị, ít nhất là 11 mũi và nhiều nhất là 16 mũi, số mũi tiêm trung bình là $13,1 \pm 3,3$ mũi.

4.2.2. Thái độ của người bệnh về tiêm tại nhà

- Về sự hài lòng của người bệnh khi tiêm tại nhà: 73,3% cảm thấy hài lòng khi tự tiêm, chỉ có 10% cảm thấy bình thường. Chính nhóm người bệnh này là không cảm thấy thoải mái khi tiêm tại nhà (3,3%) và không tự tin khi chuẩn bị thuốc (3,3%). Trong nghiên cứu của I. Beaufour, tác giả ghi nhận được tỷ lệ người bệnh rất hài lòng là 61%, hài lòng là 29% và bình thường là 10% [2]

- Về nhu cầu cần hỗ trợ: Thực tế, rất ít người bệnh gọi điện vào số điện thoại để được hỗ trợ về cách tiêm. Trong một số nghiên cứu khác trên thế giới, số điện thoại cầm tay của chính điều dưỡng sẽ được phát cho người bệnh để giải đáp bất cứ lúc nào. Ưu điểm là hạn chế được sự sai lệch trong cách hướng dẫn tiêm và tối ưu được sự hỗ trợ cho người bệnh. Có 93,3% người bệnh nhận xét là được hướng dẫn rất cụ thể, tỉ mỉ về cách tiêm tuy nhiên vẫn có 2 người bệnh (6,7%) cho rằng sự hướng dẫn như vậy là sơ sài.

- Về các khó khăn gặp phải khi tiêm tại nhà: 76,7% người bệnh không gặp khó khăn khi tự tiêm. 4 người bệnh cảm thấy

khó có thể tiêm đúng giờ do thời gian tiêm KTBT thường vào buổi sáng và nên tiêm vào một thời điểm nhất định.. Có 13,3% không lo lắng về tiêm đúng giờ. Thông thường, sau các mũi tiêm, vị trí tiêm không có dấu hiệu bất thường nhưng ở một số người bệnh (6,6%) có dấu hiệu thâm tím tại vị trí tiêm. Hiện tượng này do vỡ mao mạch dưới da tuy nhiên điều này là không thể tránh được trong khi tiêm. Tác giả Yehia và cộng sự cũng ghi nhận được khoảng 10% số người bệnh có phản ứng tại vị trí tiêm mà chủ yếu là bầm tím [1]. Kết quả này tương đương với kết quả nghiên cứu của Saunders và cộng sự năm 2018 tại 6 quốc gia Châu Âu về sử dụng bút tiêm follitropin alfa thì không có sai sót nào nghiêm trọng xảy ra trong quá trình tiêm [5].

- Về mức độ lo lắng khi tiêm tại nhà: 46,7% người bệnh cảm thấy ít lo lắng khi tự tiêm tại nhà. Tỷ lệ này thấp hơn trong nghiên cứu của I. Beaufour [2], với tỷ lệ không lo lắng hoặc lo lắng ít là 94%. Do đối tượng trong nghiên cứu trên có nhiều người bệnh đã từng tiêm tại nhà. Người bệnh không lo lắng về việc tiêm đúng liều chiếm tỷ lệ 73,3% và tiêm đúng cách chiếm tỷ lệ 63,3%. Người bệnh không lo lắng về việc quên tiêm chiếm tỷ lệ 93,3%.

- Về mức độ thuận tiện khi tiêm tại nhà: Ưu điểm nhất của việc tiêm tại nhà là người bệnh không phải di chuyển đến cơ sở y tế khi tiêm. Phản ánh qua 83,3% người bệnh cho thấy sự thuận lợi khi tiêm tại nhà. Bên cạnh đó, việc tiêm tại nhà cũng tiết kiệm được thời gian và chi phí cho người bệnh (60%).

5.KẾT LUẬN

Đây là khảo sát nhanh trên 30 người bệnh tự tiêm tại nhà do đó kết quả nghiên cứu còn nhiều hạn chế do số lượng người bệnh ít, trình độ, mức sống còn nhiều chênh lệch nên tỷ lệ người bệnh lựa chọn thực hiện tiêm tại nhà chưa cao do

còn tâm lý lo ngại. Tuy nhiên trong số 30 người bệnh thì 73,3% người bệnh hài lòng với việc tự tiêm, 80,0% người bệnh cảm thấy tự tin khi tự tiêm, 73,3% người bệnh cho rằng sử dụng bút tiêm là rất dễ. 93,3% người bệnh cho rằng nhân viên y tế hướng dẫn tỉ mỉ. 93,3% không lo lắng là sẽ quên tiêm, 73,3% không lo lắng về việc tiêm sai liều. 83,3% người bệnh cảm thấy thuận tiện khi không phải di chuyển đến cơ sở y tế để tiêm, 60% người bệnh thấy giảm được chi phí và thời gian do phải chờ đợi và di chuyển.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Yehia M. et al (2013). Comfort, ease of use and practicality of the pen injector for follitropin α for assisted reproduction: an observational post-marketing study in Egypt. *Current Medical Research & Opinion* Vol. 29, No. 11, 1429–1434
2. I. Beaufour (2005), “The original GnRH agonist”, Product monograph, tr. 1-19.6.
3. Schertz, J., Worton, H. (2018). Nurse evaluation of the redesigned fertility pen injector: a questionnaire-based observational survey. *Expert opinion on drug delivery*. 15 (5), pp. 435-442.
4. Fabien J., et al (2016). Usability engineering study in the European Union of a redesigned follitropin alfa pen injector for infertility treatment. *Expert opinion on drug delivery*.
- 5 Saunders, H. de la Fuente Bitaine, L., Eftekhar, C., Howles, C. M., Glaser, J., Hoja, T., Arriagada, P. (2018). Functionality of a novel follitropin alfa pen injector: results from human factor interactions by patients and nurses. *Expert opinion on drug delivery*. 15 (6), pp. 549-558.